

# **TIẾP TỤC BỔ SUNG, HOÀN THIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ**

PHẠM MẠNH KHỞI\*

*Kể từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn quan tâm, chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh và xác định “tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở”. Thực tiễn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm qua cho thấy, để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng thì trước hết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng tổ chức cơ sở đảng và cần xây dựng, thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở.*

## **Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng**

Lý luận và thực tiễn của công tác tổ chức xây dựng Đảng cho thấy, bất kỳ một cơ quan, tổ chức nào trong hệ thống chính trị được lập ra hay kết thúc hoạt động đều do yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng đặt ra trong mỗi giai đoạn lịch sử. Để cơ quan, tổ chức hoạt động hiệu quả thì trước hết phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và các mối quan hệ công tác của cơ quan, tổ chức đó với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Đối với tổ chức cơ sở đảng, *Điều lệ Đảng* quy định tất cả các tổ chức cơ sở đảng đều phải thực hiện chức năng và 5 nhiệm vụ. Tuy nhiên, *Điều lệ Đảng* là quy định gốc của Đảng, chỉ đề cập những vấn đề chung nhất,

bản chất nhất và khái quát nhất về Đảng và công tác xây dựng Đảng. Do đó, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng được quy định trong *Điều lệ Đảng* cũng chỉ là những nội dung chung nhất, khái quát nhất, cần phải được cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Vì vậy, từ nhiệm kỳ Đại hội IX của Đảng, Ban Bí thư các khóa đã ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều quy định và đến nay, đã có 29 quy định đang có hiệu lực thi hành về chức năng, nhiệm vụ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Các quy định của Ban Bí thư là văn bản pháp quy quan trọng của Đảng, làm cơ sở để các cấp ủy cơ sở xác

\* Vụ trưởng Vụ Cơ sở đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Trung ương

định đúng chức năng, nhiệm vụ của mình và xây dựng quy chế làm việc, các mối quan hệ công tác để thực hiện, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.

Tuy nhiên, qua gần 20 năm thực hiện các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng, bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, các quy định này cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần nghiên cứu, tháo gỡ, cụ thể là:

*Thứ nhất*, các quy định của Ban Bí thư tuy đã cố gắng cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ cho các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhưng vẫn không thể sát với tình hình, đặc điểm cụ thể của từng tổ chức cơ sở đảng. Điển hình như Quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn nhưng giữa xã với phường, thị trấn lại có nhiệm vụ khác nhau. Cả nước có hơn 9.000 xã, trong khi các xã ở mỗi vùng, miền, khu vực lại có những đặc điểm riêng và tình hình kinh tế - xã hội cũng rất khác nhau (xã ở vùng đồng bằng khác ở vùng trung du, miền núi, miền biển; vùng có đông đồng bào Phật giáo khác với vùng có đông đồng bào Công giáo, Cao Đài, Tin Lành,...). Tương tự như vậy, hơn 2.000 đảng bộ cơ sở phường, thị trấn có tình hình kinh tế - xã hội cũng rất khác nhau, nhưng lại được thực hiện chung theo cùng một quy định, nên cũng không thể phù hợp với tình hình thực tiễn của từng đảng bộ cơ sở.

*Thứ hai*, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nhất là về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng từng bước được cụ thể hóa và bổ sung nhiều nội dung mới; hệ thống pháp luật của Nhà nước cũng luôn được bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, việc bổ sung, cập nhật những nội dung mới

vào các quy định của Ban Bí thư chưa được kịp thời; một số quy định đã được ban hành cách đây hơn mười năm nhưng vẫn chưa được bổ sung, sửa đổi. Do vậy, không ít nội dung đã không còn phù hợp với thực tiễn; một số quy định tuy đã được bổ sung, sửa đổi nhưng vẫn chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của tình hình và đã bị thực tiễn vượt qua.

*Thứ ba*, việc Ban Bí thư ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng có thuận lợi là hiệu lực thi hành cao; bảo đảm tinh thống nhất trong toàn Đảng; thuận lợi trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện. Tuy nhiên, khi sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định mới thì phải trải qua quy trình nhiều bước, mất khá nhiều thời gian, nếu không chủ động, tích cực ở các khâu sẽ thường chậm trễ.

*Thứ tư*, để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 10-QĐi/TW, ngày 12-12-2018, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh; Ban Bí thư đã ban hành Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28-12-2018, về quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Quyết định số 162-QĐ/TW, ngày 5-12-2018, về quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương; Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 2-8-2019, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ và thường trực cấp ủy cấp huyện. Như vậy, trên cơ sở các quy định khung, mang tính định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các tỉnh ủy, thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng

trực thuộc Trung ương, các cấp ủy cấp huyện vận dụng, cụ thể hóa để thực hiện và kịp thời bổ sung, điều chỉnh khi cần thiết cho phù hợp, sát với tình hình thực tiễn. Tuy nhiên, từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên đặt ra vấn đề cần phải nghiên cứu là: Việc ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng có cần thiết phải do Ban Bí thư ban hành không? Hay giao cho cấp ủy cấp tỉnh ban hành hoặc lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ban hành?

Do vậy, để giải quyết những hạn chế, bất cập nêu trên, có thể nghiên cứu triển khai theo hướng: *Một mặt*, Ban Bí thư chỉ ban hành quy định khung về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng và giao cho cấp ủy tỉnh, thành phố và tương đương trực thuộc Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng để thực hiện; khi tình hình thực tế thay đổi thì cấp ủy cấp tỉnh kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn; *mặt khác*, việc Ban Bí thư giao cho cấp ủy cấp tỉnh ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng là phù hợp với chủ trương đầy mạnh phân cấp cho cấp ủy cấp dưới theo các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và đồng bộ, thống nhất với các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy cấp tỉnh, cấp ủy cấp huyện mới ban hành trong nhiệm kỳ Đại hội khóa XII.

### Quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở

Trên cơ sở Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ

cơ sở và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên, các cấp ủy cơ sở đã xây dựng, ban hành quy chế làm việc để thực hiện; xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và cả nhân các cấp ủy viên, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; xây dựng các mối quan hệ phối hợp công tác của cấp ủy với các tổ chức có liên quan; quy định chế độ làm việc, sinh hoạt, lễ lễ và phương pháp công tác; bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy, đề cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.

Tuy nhiên, việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

*Một là*, do chưa có hướng dẫn và quy chế làm việc mẫu của Trung ương nên việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của các cấp ủy cơ sở chưa có sự thống nhất chung về tên gọi, cấu trúc, nội dung và quy trình ban hành. Có nơi gọi là quy chế làm việc của cấp ủy, nhưng có nơi gọi là quy chế hoạt động của đảng bộ, chi bộ; cấu trúc và nội dung của quy chế cũng không có sự thống nhất nên việc theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện của Trung ương và cấp ủy cấp trên cũng gặp khó khăn. Quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở có nơi do cấp ủy cơ sở xây dựng và ban hành; song, cũng có nơi cấp ủy cơ sở xây dựng rồi xin ý kiến chỉ đạo và được sự thống nhất của cấp ủy cấp trên trước khi ban hành; có nơi do cấp ủy cấp trên trực tiếp của cơ sở ban hành...

*Hai là*, một số cấp ủy chưa xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách

nhệm của cấp ủy, ban thường vụ (nếu có), bí thư, phó bí thư và của mỗi cấp ủy viên; chưa cụ thể hóa việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nên còn có biểu hiện dân chủ hình thức, hoặc khi xảy ra sai phạm thì khó xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Việc xác định các mối quan hệ phối hợp công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ở một số nơi chưa rõ, thiếu cụ thể, không thực sự chặt chẽ nên quá trình làm việc có lúc còn lúng túng, bị động, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng.

*Ba là*, một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm chỉ đạo xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy; có nơi xây dựng quy chế còn khá tùy tiện, mang nặng tính hình thức, mô phỏng theo quy chế làm việc của cấp ủy cấp trên nên chưa sát với thực tế; có nơi tuy đã ban hành quy chế làm việc nhưng tổ chức thực hiện thiếu nghiêm túc, chưa căn cứ vào nội dung quy chế làm việc để giải quyết công việc và chưa coi trọng công tác kiểm tra việc thực hiện nên chất lượng hoạt động có mặt còn hạn chế.

*Bốn là*, nhận thức của một số cấp ủy cấp trên chưa đầy đủ, thống nhất về vai trò, vị trí và yêu cầu của việc ban hành và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở thiếu thường xuyên, chưa đi vào nền nếp; có nơi còn cho rằng việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở là trách nhiệm của cấp ủy cơ sở, nên buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” chỉ rõ: “Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của cấp ủy tỉnh, cấp ủy huyện và cụ thể hóa cho cấp ủy cơ sở; quy định khung quy chế làm việc của cấp ủy. Cấp ủy căn cứ quy định khung và đặc điểm, tình hình cụ thể để xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy mình và hướng dẫn cấp dưới trực tiếp xây dựng quy chế làm việc”.

Do vậy, để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các loại hình tổ chức cơ sở đảng và bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong toàn Đảng, việc ban hành quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở nên được nghiên cứu triển khai theo hướng: Ban Bí thư ban hành quy định khung về quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở (quy chế làm việc mẫu) để thực hiện thống nhất trong toàn Đảng. Trên cơ sở đó, các cấp ủy cơ sở căn cứ tình hình, đặc điểm cụ thể của mình mà xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy (tổ chức đảng) cho phù hợp và báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp; cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét và ban hành quy chế làm việc của cấp ủy từng cơ sở để thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện. Khi tình hình thực tế thay đổi, cần phải bổ sung, sửa đổi thì cấp ủy cơ sở báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. Quy trình thực hiện như trên vừa bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong toàn Đảng, vừa sát với tình hình thực tế của từng cơ sở và tăng cường phân cấp cho cấp dưới theo đúng chủ trương chung. □